

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 528/2019/HSST

Ngày: 18/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Minh Nhựt
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhạn
Bà Phạm Thị Giàu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Thành Thị Thu Trang là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Trương Kim Quyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường 02, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 519/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 527/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Mai Thế T, sinh năm 1999

Nơi cư trú: Không rõ ràng

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 14, xã EaLê, huyện EaSúp, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Thế T, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 03 anh em và chưa có vợ con.

Tiền án: không

Tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/6/2019, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 279, ngày 13/6/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ thuộc công an thành phố Biên Hòa và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Bùi Khang P, sinh năm 2000

Nơi cư trú: 131/A2, ấp Nhị Hòa, xã Hiệp Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Lê Quốc Đ, sinh năm 1970 và bà Bùi Thị Kim P, sinh năm 1976; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em và chưa có vợ con.

Tiền án: không

Tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/6/2019, đến ngày 13/6/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú số 149 ngày 13/6/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa.

- Bị hại:

1. Anh Trịnh Duy H, sinh năm 1985

Địa chỉ: 111B/3, Kp.03, P.Tân Hòa, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

2. Anh Nguyễn Chí C, sinh năm 2000

Địa chỉ: ấp An Hòa, phường Hóa An, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Anh H, anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 7/4/2019 đến ngày 03/6/2019, Mai Thế T đã cùng với Phan Bùi Khang P đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 07/4/2019, Mai Thế T mượn xe mô tô Sirius (không rõ biển số) của đối tượng tên Hùng (không rõ nhân thân) đi đến cửa hàng điện thoại di động “Hoài Nguyễn”, do anh Trịnh Duy H (sinh năm 1985) làm chủ, địa chỉ số 11B/3 khu phố 3, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để mua điện thoại di động. Khi đến nơi T nói anh H đưa chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng cho T xem. Trong lúc xem điện thoại, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh H. Lợi dụng lúc anh H đang tiếp khách không để ý, T liền cầm chiếc điện thoại di động Iphone X màu trắng mà anh H đưa cho xem nhanh chóng chạy ra xe mô tô để ở lề đường nổ máy bỏ chạy. Anh H phát hiện chạy đuổi theo nhưng không đuổi kịp. Sau đó, T đem điện thoại chiếm đoạt được của anh H đi đến gặp anh ruột mình tên Mai Thế Tuấn (sinh năm 1991), ngụ tại tổ 14, xã EaLê, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk nhờ Tuấn chở đi bán nhưng T không nói cho Tuấn biết là tài sản do T trộm cắp mà có. Sau khi bị T chiếm đoạt điện thoại, anh H đã thông qua mạng Facebook thông báo vào nhóm những người kinh doanh bán điện thoại trên địa bàn thành phố Biên Hòa biết sự việc và đặc điểm chiếc máy điện thoại bị chiếm đoạt, nhờ những người này giúp đỡ chú ý phát hiện nếu đối tượng đem bán điện thoại. Đến khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, khi Mai Thế T cùng Mai Thế Tuấn đến cửa hàng điện thoại di động “Đức Nguyễn”, khu phố 04, P. An Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai do anh Nguyễn Anh Tuấn làm chủ bán điện thoại thì anh Tuấn phát hiện điện thoại của anh H nên báo cho anh H đến giữ được Tuấn và báo Công an TP Biên Hòa đưa về làm việc, còn T do đứng đợi bên ngoài nên khi biết bị phát hiện đã bỏ trốn.

Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP Biên Hòa đã thu giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, loại 64GB, số Imei 353042096046383 đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Trịnh Duy H.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 200/TCKH-HĐĐG ngày 20/5/2019 của Hội đồng thẩm định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa, kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, loại 64GB, số Imei 353042096046383, có tổng giá trị tài sản định giá là 17.040.000 đồng (mười bảy triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Trịnh Duy H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Vụ thứ hai: Vào ngày 03/6/2019, anh Nguyễn Chí C (sinh năm 2000), ngụ tại: ấp An Hòa, phường Hóa An, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai điện thoại cho Phan Bùi Khang P để hỏi mượn tiền. P biết anh C có điện thoại Iphone X nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh C bán lấy tiền tiêu xài. P điện thoại cho Mai Thế T hỏi mượn tiền cho anh C cộng mượn nhưng T không có nên P bàn bạc với T cùng chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh C bán lấy tiền tiêu xài, T đồng ý và nói với P đưa anh C đến gặp T cho mượn tiền. Để chiếm đoạt điện thoại của anh C, P nói dối anh C cùng đi đến gặp T để mượn tiền, anh C đồng ý. Đến 16 giờ 00 phút cùng ngày, P và anh C thuê taxi đi đến khu vực phường Long Bình, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai gặp T. Khi gặp T, T nói dối anh C là đi qua nhà bạn ở phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa gặp bạn để mượn tiền cho anh C. Khi đi đến khu phố 4, P. Tân Hiệp, TP Biên Hòa thì cả ba xuống xe, T giả vờ đi vào khu vực nhà dân rồi đi ra nói dối anh C là bạn của T không có ở nhà và mượn điện thoại của anh C để T gọi điện thoại cho bạn. Nghe T nói vậy, anh C đưa điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, loại 64GB, số Imei 359404081276066 của mình cho T. T cầm điện thoại đi ra ngoài giả vờ gọi điện thoại còn P cố ý nói chuyện với anh C, để anh C không để ý đến T. T thấy anh C không để ý nên đã lấy điện thoại của anh C bỏ trốn. Sau khi T bỏ đi thì P giả vờ cùng anh C đi tìm kiếm T nhưng không thấy nên P cùng anh C đi về.

Sau khi chiếm đoạt được điện thoại của anh C, T đem điện thoại đi đến tiệm cầm đồ “Thành Đại Phát”, do anh Nguyễn Văn H (sinh năm 1982) làm chủ, địa chỉ khu phố 4, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa cầm được 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và điện thoại nói cho P biết. Đến ngày 04/6/2019, P đi đến gặp T lấy 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), P chia cho T 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), còn 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) P lấy và đã tiêu xài hết.

Sau khi biết bị T lừa chiếm đoạt điện thoại của mình nên anh Nguyễn Chí C đã đến trình báo Công an phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa để điều tra theo thẩm quyền. Đến ngày 05/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiến hành làm việc với Mai Thế T, Phan Bùi Khang P và T, P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, loại 64GB, số Imei 359404081276066, có tổng giá trị tài sản định giá là 15.512.000 đồng (mười lăm triệu năm trăm mười hai ngàn đồng).

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh Nguyễn Chí C đã nhận lại tài sản; anh Nguyễn Văn H chủ tiệm cầm đồ Thành Đại Phát đã nhận lại số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) do gia đình Mai Thế T, Phan Bùi Khang P bồi thường và các anh C, anh H không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 521/CT-VKS-HS ngày 28/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Mai Thế T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 01 Điều 171 Bộ luật hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 01 Điều 174 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Phan Bùi Khang P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 01 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 01 Điều 171, điểm s khoản 01 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Mai Thế T phạm tội “Cướp giật tài sản”, xử phạt bị cáo T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 01 Điều 174, điểm s khoản 01 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Mai Thế T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, xử phạt bị cáo T từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội, xử phạt bị cáo T từ 3 năm 04 tháng đến 04 năm tù.

Áp dụng khoản 01 Điều 174, điểm i, s khoản 01 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Phan Bùi Khang P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, xử phạt bị cáo P từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo Mai Thế T thừa nhận vào ngày 07/4/2019 lợi dụng sự sơ hở của anh Trịnh Duy H, bị cáo T đã tiếp cận tài sản của anh H và nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 01 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi cùng bị cáo Phan Bùi Khang P giả vờ gọi điện thoại cho một người khác để tiếp cận và chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Chí C là chiếc điện thoại Iphone X, loại 64G, số Imei 359404081276066. Xét thấy, bị cáo Phan Bùi Khang P thừa nhận bản thân nảy sinh ý định chiếm đoạt khi thấy điện thoại có giá trị của anh C nên đã rủ T cùng thực hiện hành vi. Hành vi này của bị cáo T và bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội danh và hình phạt được quy định theo khoản 01 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, hành vi của các bị cáo là bóc lột, bị cáo T cùng bị cáo P thực hiện hành vi phạm tội nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại nên vụ án có tính chất đồng phạm. Tuy nhiên, xét thấy vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo P là người nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã rủ T thực hiện hành vi nhưng T là người thực hành tích cực. Do đó, vai trò của hai bị cáo được xem xét là ngang nhau, nên cũng phải chịu mức hình phạt tương đương nhau.

Các bị cáo đã có hành vi xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác và đây là đối tượng được pháp luật bảo vệ. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình đã gây ra và chịu hình phạt tương xứng với mức độ của hành vi phạm tội, trên cơ sở Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Phan Bùi Khang P là không có.
- Đối với bị cáo Mai Thế T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 01 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, việc xác định tình tiết tăng nặng cho bị cáo T của Viện kiểm sát là không đúng quy định. Trong

trường hợp này, bị cáo T phạm hai tội và phải chịu trách nhiệm hình sự đối với từng tội mà bị cáo đã gây ra. Do đó, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T là không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Gia đình bị cáo T cùng gia đình bị cáo P đã hoàn trả số tiền 10.000.000đ cho anh Nguyễn Văn H chủ tiệm cầm đồ để thu hồi lại tài sản trả lại cho bị hại là anh C, nhằm khắc phục hậu quả. Đồng thời, trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tại phiên tòa thể hiện sự ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b và điểm s Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Ngoài ra, bị cáo Phan Bùi Khang P còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 01 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bị cáo P có nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình; bị hại anh Nguyễn Chí C có đơn đề nghị không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo P nên được xem xét là các tình tiết giảm nhẹ để bị cáo được hưởng theo quy định của khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo Phan Bùi Khang P phạm tội nhưng có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 01 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình được công an địa phương xác nhận, bị hại không yêu cầu khởi tố hình sự đối với bị cáo. Trong quá trình được tại ngoại điều tra, bị cáo chấp hành đúng quy định pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo tự nhận thức hành vi sai lầm của bản thân, tự cải sửa để thành công dân tốt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[3]. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Vật chứng đã được Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Biên Hòa hoàn trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đúng quy định pháp luật. Các bị hại đã nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[4]. Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo xác định không bị ép cung hay dùng nhục hình, lời khai của các bị cáo là chính xác và hoàn toàn tự nguyện. Đối chiếu các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là đúng quy định của pháp luật.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Đối với Mai Thế Tuấn có hành vi cùng với Mai Thế T đi bán điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, loại 64GB, số Imei 353042096049383 của anh Trịnh Duy H nhưng Tuấn không biết đây là tài sản do Mai Thế T cướp giật mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không xử lý hình sự đối với Tuấn là có căn cứ đúng pháp luật.

Đối với xe mô tô hiệu Sirius (không rõ biển số), T sử dụng làm phương tiện phạm tội, sau khi gây án T đã trả lại cho đối tượng tên Hùng (không rõ nhân thân), hiện chưa làm việc được với đối tượng Hùng, không thu hồi được nên không xác định được nguồn gốc chủ sở hữu, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 135, 136, 288, 289, 292, 298, 299 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Áp dụng khoản 01, Điều 171; điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo **Mai Thế T** phạm tội “**Cướp giật tài sản**”.

Xử phạt bị cáo Mai Thế T 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 01, Điều 174; điểm b, s khoản 01 Điều 51, 58 Bộ Luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Mai Thế T phạm tội “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**”.

Xử phạt bị cáo Mai Thế T 01(một) năm tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội, xử phạt bị cáo Mai Thế T **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày **05/6/2019**.

Áp dụng khoản 01, Điều 174; điểm b, i, s khoản 01 Điều 51, khoản 02 Điều 51; Điều 58, 65 Bộ Luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo **Phan Bùi Khang P** phạm tội “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**”.

Xử phạt bị cáo Phan Bùi Khang P **01(một) năm 06 (sáu) tháng**, cho hưởng án treo, **thời gian thử thách là 03 (ba) năm** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Bùi Khang P cho UBND phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa theo dõi giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được án treo thay đổi nơi cư trú, làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 02 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Mai Thế T, Phan Bùi Khang P, mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm hình sự xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Biên Hòa;
- Công an Tp. Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Biên Hòa;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Minh Nhựt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nhạn – Trương Thị Thìn

Đỗ Minh Nhựt